

**BỘ NỘI VỤ**

-----

Số:840 /QĐ-BNV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền tác phẩm điện ảnh  
và Phim truyền hình Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Luật quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền tác phẩm điện ảnh và Phim truyền hình Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo vệ quyền tác phẩm điện ảnh và Phim truyền hình Việt Nam đã được Đại hội thành lập, nhiệm kỳ I (2019 - 2024) của Hội thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Bảo vệ quyền tác phẩm điện ảnh và Phim truyền hình Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Bộ VH,TT&DL;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP, N.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

  
Vũ Chiến Thắng



**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI BẢO VỆ QUYỀN TÁC PHẨM**  
**ĐIỆN ẢNH VÀ PHIM TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM**

*(Phụ lục kèm theo Quyết định số: 840 /QĐ-BNV ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Hội Bảo vệ quyền tác phẩm điện ảnh và Phim truyền hình Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: The Vietnam Association for Copyright Protection of Film and TV Movies.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VAFC.
4. Biểu tượng (logo): Hội có biểu tượng riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Bảo vệ quyền tác phẩm điện ảnh và Phim truyền hình Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện, đại diện tập thể của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động hoặc hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình của Việt Nam nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên trong lĩnh vực bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình theo quy định của pháp luật; góp phần phát triển nền nghệ thuật điện ảnh và phim truyền hình Việt Nam theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình theo quy định của pháp luật.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

**Chương II  
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ****Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ trong nước và ngoài nước về lĩnh vực bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình và các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong lĩnh vực bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình Việt Nam theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.
6. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác, phối hợp chặt chẽ với các ngành, cơ quan, tổ chức, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương và các tổ chức, hội hoạt động về truyền thông, điện ảnh và truyền hình để thực hiện nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

11. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tuyên truyền, phổ biến đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là đường lối, chính sách văn hóa văn nghệ, các văn bản pháp quy về bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình cho hội viên.

3. Tập hợp, đoàn kết, tổ chức kết nối và phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng Điều lệ, tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

4. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

5. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình cho hội viên trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hội và theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Ban hành quy chế về hoạt động thu, mức thu, phương thức phân phối, cách thức thực hiện việc phân chia tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất đảm bảo công khai, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký của Hội; thay đổi trụ sở; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội; tổ chức Đại hội; lập các pháp nhân thuộc Hội phải theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. Việc lập văn phòng đại diện của Hội ở địa phương khác phải xin phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt văn phòng đại diện và báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Hàng năm báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; quản lý và sử dụng con dấu của Hội theo quy định của pháp luật.

12. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

13. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp Ban Chấp hành Hội.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

Hội viên của Hội gồm: hội viên chính thức và hội viên danh dự.

##### **1. Hội viên chính thức:**

a) Hội viên tổ chức: tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình của Việt Nam, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội. Mỗi hội viên là tổ chức có một người đại diện theo pháp luật tham gia Hội. Người đại diện hội viên tổ chức phải là người đại diện pháp luật của tổ chức đó và là công dân Việt Nam;

b) Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam đang hoạt động hoặc hoạt động liên quan đến lĩnh vực bảo vệ quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình của Việt Nam, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên danh dự: công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn làm hội viên chính thức của Hội nhưng có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội được Hội xem xét công nhận là hội viên danh dự của Hội.

#### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận và góp ý kiến đối với các chủ trương, phương hướng hoạt động của Hội; được kiến nghị đề xuất ý kiến với cơ quan thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được tham gia thảo luận, kiến nghị đề xuất ý kiến quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Điều lệ Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

6. Được giới thiệu hội viên mới.

7. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

8. Được cấp thẻ hội viên.

9. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

10. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội.

#### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Hội, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

#### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Điều kiện gia nhập Hội: tổ chức và công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này muốn gia nhập Hội phải viết đơn, kèm theo hồ sơ xin gia nhập Hội, gồm:

- Đơn gia nhập Hội;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với hội viên tổ chức);
- Tờ khai gia nhập Hội (theo mẫu do Ban Thường vụ Hội quy định).

b) Theo Nghị quyết của Ban Chấp hành, Chủ tịch Hội ra quyết định công nhận hội viên mới.

c) Sau khi nhận được quyết định kết nạp hội viên của Ban Chấp hành Hội, hội viên đóng hội phí theo quy định và được cấp thẻ hội viên của Hội.

## 2. Thủ tục hội viên ra khỏi Hội

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội làm đơn gửi Ban Chấp hành Hội. Quyền và nghĩa vụ hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hội thông báo chấp thuận.

b) Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Hội trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội và các quy định của Hội, làm tổn hại đến quyền lợi, uy tín và sự đoàn kết của Hội;

- Đối với hội viên tổ chức: bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật;

- Đối với hội viên cá nhân: bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật;

- Không tham gia hoạt động Hội theo nghĩa vụ của hội viên đã quy định tại Điều 10 của Điều lệ này;

- Không đóng hội phí 01 (một) năm, kể từ khi Văn phòng Hội thông báo nhắc nhở lần thứ ba, trừ trường hợp có lý do được Ban Thường vụ chấp thuận.

c) Hội viên của Hội đương nhiên không còn là hội viên của Hội trong các trường hợp sau:

- Đối với hội viên tổ chức: tuyên bố giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

- Đối với hội viên cá nhân: mất năng lực hành vi dân sự, tuyên bố mất tích hoặc chết.

d) Mười lăm ngày sau khi Ban Chấp hành xem xét, quyết định, Chủ tịch Hội có trách nhiệm ra quyết định chấm dứt tư cách hội viên. Sau khi có quyết định chấm dứt tư cách hội viên, Văn phòng Hội có trách nhiệm thông báo công khai theo Quy chế hoạt động của Hội. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên chấm dứt kể từ khi có quyết định chấm dứt tư cách hội viên.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể quy trình, thủ tục kết nạp và cho hội viên ra khỏi Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng.
6. Chi hội, các ban chuyên môn và các tổ chức thuộc Hội.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ Hội; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có); **LuatVietnam**

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm công tác của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

d) Quyết định số lượng và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;



- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch tài chính năm;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy chế, quy định khác trong hoạt động nội bộ của Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.
- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và ủy viên Ban Thường vụ Hội; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.
- e) Quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

**LuatVietnam**

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần do Chủ tịch Hội điều hành hoặc người được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản. Ban Chấp hành có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành;
- đ) Các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội phải được ghi biên bản và lưu giữ tại Văn phòng Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

#### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo và điều hành hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;
- b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội;

d) Phân công và giao trách nhiệm trực tiếp của Chủ tịch đối với các Phó Chủ tịch và các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

### 3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ do Chủ tịch Hội chủ trì hoặc người được Chủ tịch ủy quyền và được biểu quyết theo đa số. Các cuộc họp của Ban Thường vụ họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Các cuộc họp của Ban Thường vụ Hội phải được ghi biên bản và lưu giữ tại Văn phòng Hội.

## **Điều 16. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội toàn quốc bầu trên cơ sở ứng cử, đề cử tại Đại hội. Ban Kiểm tra gồm: Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra Hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Kiểm tra việc thu, chi tài chính của Hội;

c) Xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật; kiến nghị Ban Chấp hành ban hành hình thức kỷ luật.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Ban Kiểm tra mỗi năm họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Trưởng ban Kiểm tra hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Kiểm tra.

5. Các quyết định của Ban Kiểm tra được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Kiểm tra dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Trưởng ban Kiểm tra.

### **Điều 17. Văn phòng**

1. Văn phòng Hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ban Thường vụ Hội ban hành và phê duyệt. Văn phòng Hội là bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội điều hành các hoạt động của Hội.

2. Các nhân viên của Văn phòng Hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định của Bộ luật Lao động.

3. Hội được đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật để triển khai công tác của Hội. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của văn phòng đại diện Hội do Ban Thường vụ Hội ban hành theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Chi hội, ban chuyên môn và các tổ chức thuộc Hội**

1. Chi hội là tổ chức cơ sở thuộc Hội không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, do Ban Thường vụ Hội quyết định thành lập. Chi hội hoạt động theo Quy chế do Ban Thường vụ Hội ban hành và phê duyệt. Chi hội được thành lập trên cơ sở có từ 10 (mười) hội viên chính thức trở lên. Chi hội bầu Ban Chấp hành Chi hội (Chi hội trưởng, Chi hội phó và một số ủy viên). Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Chi hội từ 03 (ba) người trở lên.

2. Chi hội có nhiệm vụ:

a) Quản lý hội viên, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Hội;

b) Tập hợp, phản ánh các nguyện vọng, kiến nghị của hội viên với lãnh đạo Hội;

c) Thực hiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của Chi hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

3. Căn cứ vào nhu cầu hoạt động và tình hình thực tế để thực hiện các công việc mang tính chất chuyên môn, Ban Chấp hành Hội quyết định thành lập các ban chuyên môn. Trưởng các ban chuyên môn do Ban Thường vụ Hội quyết định. Các ban chuyên môn có nhiệm vụ triển khai hoạt động thuộc nghiệp vụ chuyên môn và đề xuất, tham mưu cho Ban Chấp hành về phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp, biện pháp thực hiện, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội.

#### 4. Các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội:

a) Khi cần thiết và trên cơ sở Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội quyết định việc thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội để thực hiện các nhiệm vụ của Hội;

b) Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội được thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Việc giải thể, sáp nhập, chia tách; quản lý và hoạt động; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh lãnh đạo của các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội.

#### **Điều 19. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội là người đại diện trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

#### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Là chủ tài khoản của Hội. Đại diện quyền lợi của Hội trong các tổ chức kinh tế khác liên quan đến hoạt động của Hội;

d) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

đ) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch Hội giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hội, Ban Chấp hành Hội sẽ xem xét, quyết định đưa ra hình thức kỷ luật phù hợp kể cả hình thức miễn nhiệm theo quy định của Điều lệ Hội và quy định pháp luật.

### **Điều 20. Tổng thư ký Hội**

Tổng thư ký là ủy viên Ban Thường vụ do Chủ tịch Hội giới thiệu và được Ban Chấp hành Hội bầu, có quyền hạn và nhiệm vụ sau:

1. Tổng thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về những công việc khi được Chủ tịch Hội giao;
2. Tổng thư ký là người điều hành hoạt động của Văn phòng Hội; chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hội;
3. Chịu trách nhiệm về công tác hành chính, kế hoạch, tổng hợp của Hội; chuẩn bị các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành,
4. Ký văn bản do Chủ tịch Hội ủy nhiệm.

## **Chương V CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

### **Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất Hội**

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Nghị quyết Đại hội và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Trình tự, thủ tục, hồ sơ chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội và việc giải quyết tài sản, tài chính khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể Hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội và quy định của pháp luật có liên quan.

## **Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

### **Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:
  - a) Nguồn thu của Hội:
    - Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
    - Thu từ các hoạt động dịch vụ của Hội và các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật;
    - Tiền và hiện vật tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng và các khoản chi khác đối với những người làm việc tại Hội theo Quy chế chi tiêu của Hội.

2. Các khoản thu, chi cho các hoạt động của Hội thực hiện theo quy định về tài chính của Hội, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Nhà nước.

3. Tài sản của Hội bao gồm: trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các thành viên sáng lập đóng góp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội được quản lý, sử dụng theo Quy chế quản lý tài chính và tài sản của Hội nhằm mục đích phục vụ hoạt động của Hội.

2. Việc quyết toán thu, chi tài chính thực hiện theo quy định hiện hành và báo cáo Ban Chấp hành và Đại hội của Hội. **LuatVietnam**

3. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

4. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục và tiêu chuẩn khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị, hội viên thuộc Hội vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, Quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét, xử lý kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

1. Chỉ có Đại hội Hội Bảo vệ quyền tác phẩm điện ảnh và Phim truyền hình Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này để cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hội phê duyệt.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

#### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Bảo vệ quyền tác phẩm điện ảnh và Phim truyền hình Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều đã được Đại hội thành lập Hội Bảo vệ quyền tác phẩm điện ảnh và Phim truyền hình Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Bảo vệ quyền tác phẩm điện ảnh và Phim truyền hình Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.